

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HSST
Ngày: 10-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha

Ông Đào Xuân Nhi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Văn Thị T**, sinh năm 1994 tại Thừa Thiên Huế; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn Hữu V, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1972; Bị cáo có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02 tháng 3 năm 2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng :

1. Anh Nguyễn Trần Anh T, sinh năm 1998 (vắng mặt)
2. Anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 01, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Phước.

3. Chị Đỗ Thị Ngọc B, sinh năm 1996; trú tại: Khu phố P, phường T, thành D, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)
4. Anh Lê Anh K, sinh năm 1996; trú tại: Khu phố P, phường T, thành phố D. (vắng mặt)
5. Chị Phạm Thị Huỳnh T, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

6. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)
7. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)
8. Anh Lê Quốc T, sinh năm 1959; Trú tại: Khu Phố P, phường T, thành phố Đồng Xoài. (vắng mặt)
9. Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 2001; Trú tại: Khu Phố S, phường T, thành phố Đồng Xoài. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/02/2020 Văn Thị T đến quán bar Latin thuộc khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài để chơi. Tại đây Thanh cùng với một số người bạn (chưa rõ lai lịch) cùng nhau sử dụng ma túy tổng hợp dạng khay (ketamine). Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/02/2020 Thanh nghỉ chơi và ra về, lúc này Thanh nhìn thấy 01 bọc nylon chứa ma túy dạng khay (ketamine) để trên bàn không có ai trông coi nên cầm lấy bỏ vào ví cá nhân mang về mục đích cất giấu để sử dụng dần. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/3/2020 Thanh mang theo ví cá nhân bên trong cất giấu ma túy đến nhà của Nguyễn Thị Thúy K thuộc khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân để chơi. Khoảng 30 phút sau Nguyễn Trần Anh T gọi điện thoại cho Thanh và Kiều rủ đi sử dụng ma túy thì cả hai cùng đồng ý, Tài điều khiển xe ô tô biển số 93A-098.56 đến đón Thanh và Kiều sau đó cùng nhau đến khách sạn Ban Mai thuộc khu phố Phú Lộc, phường Tân Phú với mục đích thuê phòng sử dụng ma túy. Khi đi Thanh mang theo bọc nylon chứa ma túy dạng khay (ketamine) nhặt trước đó cất giấu trong ví cá nhân và Kiều mang theo 01 bọc nylon dạng khay (ketamine) mua trước đó với giá 3.500.000 đồng để sử dụng.

Tại đây T, Th và K cùng nhau thuê phòng số 306 để sử dụng ma túy, K đưa cho Tài 01 bọc ma túy khay đã mua trước đó với số tiền 3.500.000 đồng mục đích để sử dụng thì T để trên bàn gỗ trong phòng còn Thanh lấy bọc nylon chứa ma túy dạng khay ra để trên mặt nệm trong phòng. Lúc này Tài gọi điện thoại cho một người đàn ông tên N (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 03 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc (ketamine) với giá 800.000 đồng thì N đồng ý và hẹn giao nhận tiền và ma túy trước cổng khách sạn B. Trong lúc Tài đi ra ngoài thì Th sử dụng điện thoại di động gọi cho Nguyễn Thị H rủ đến khách sạn B chơi thì H đồng ý và chở Đỗ Thị Bích N đi cùng. Sau khi mua được ma túy, Tài quay lại phòng 306 thấy ngoài K và Th còn có H và B. Lúc này do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T lấy bọc ma túy khay mà K đưa trước đó bỏ vào dụng cụ sử dụng thì có Hoàng Tuấn A đến chơi cùng và chở theo Nguyễn Thị Y, do trước đó Tài gọi điện thoại rủ đến chơi nên không sử dụng. Sau đó T lấy 03 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc (ketamine) vừa mua được ra để T, Th, K, H, B và Tuấn A cùng sử dụng thì hết 2,5 viên, còn $\frac{1}{2}$ viên còn lại T bỏ trong bọc nylon để trên bàn

gỗ trong phòng. Sau khi cả nhóm sử dụng thuốc lắc (ketamine) xong thì có Phạm Thị Huỳnh T, Lê Anh K và Nguyễn Thị Y đến chơi (trước đó Th gọi điện thoại cho T1 rủ đến chơi và mang theo cục sạc điện thoại dự phòng cho Th mượn còn K trước đó được K gọi điện rủ đến chơi) nên lúc này T tiếp tục lấy số ma túy khay trước đó đã bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy mà K đưa cho T trước đó và cùng với Th, K, B, H, Tuấn A, K và Th1 cùng sử dụng chung. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố Đồng Xoài tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước (5,0x4,0)cm bên trong chứa $\frac{1}{2}$ viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc (ketamine) đang để trên bàn gỗ và thu giữ trên nệm trong phòng ngủ 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước (4,0x4,0)cm bên trong chứa ma túy dạng khay (ketamine) nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 48/2020/GĐ-MT ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

$\frac{1}{2}$ (một phần hai) viên nén màu xanh có trong gói nylon (ký hiệu M1) được phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 0,2963 gam.

Chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 1,0774 gam.

Ketamine là chất ma túy thuộc danh mục III, STT 35 Nghị định 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/8/2018 của Chính Phủ.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Công an thành phố Đồng Xoài thu giữ 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong, đóng dấu giáp lai vụ số 18/2020/GĐ-MT ngày 02/3/2020; 02 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, 01 đĩa sứ màu trắng; 01 loa hiệu MOZARDX màu đen; 01 đèn Laser hiệu BTS 7979; 01 đèn Laser Show MP 7979; 01 miếng nhựa cứng; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng; 01 xe ô tô biển số 93A-098.58.

Ngày 10/3/2020 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản 01 xe ô tô biển số 93A-098.58 cho anh Võ Thanh L, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng cho Nguyễn Trần Anh T.

Tại bản cáo trạng số: 85/CT-VKS ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Văn Thị T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo Thanh mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được

niêm phong, đóng giấu giáp lai vụ số 18/2020/GĐ-MT ngày 02/3/2020; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 miếng nhựa cứng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 loa hiệu MOZARDX màu đen; 01 đèn Laser hiệu BTS 7979; 01 đèn Laser Show MP 7979; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng do không xác định được chủ sở hữu.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone màu vàng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Văn Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 24 tháng 6 năm 2020 của viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Trần Anh T, anh Hoàng Tuấn A, chị Đỗ Thị Ngọc B, anh Lê Anh K, chị Phạm Thị Huỳnh T, chị Nguyễn Thị H, anh Lê Quốc T, chị Nguyễn Thị Y, chị Nguyễn Thị Thúy K biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận : Ngày 15 tháng 02 năm 2020 Văn Thị T nhặt được 01 bọc nylon chứa ma túy dạng khay (ketamine) tại quán bar Latin thuộc khu phố S, phường T nên cất giấu trong ví da cá nhân mục đích để sử dụng. Đến ngày 01/3/2020 khi Th cùng với Nguyễn Trần Anh T và một số người bạn đang sử dụng ma túy tại phòng số 306 khách sạn “Ban Mai” thuộc khu phố Phú Lộc, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài thì bị lực lượng Công an thành phố Đồng Xoài tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tổng trọng lượng 1,0774 gam loại Ketamine. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do nhu cầu sử dụng ma túy mà bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Tại bản kết luận giám định số 48/2020/GĐ-MT ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 1,0774 gam, đây là số ma túy do bị cáo cất giấu để sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của bản thân và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo không có chồng và đang phải nuôi con nhỏ một mình,. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần phải áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét bị cáo Văn Thị T chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo không có chồng và đang phải nuôi con nhỏ một mình, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về đời sống xã hội chăm lo cho gia đình và con nhỏ, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Trần Anh T có hành vi cất giấu $\frac{1}{2}$ viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc có khối lượng 0,2963 gam loại Ketamine, chưa đủ định lượng cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên ngày 10/3/2020 Công an thành phố Đồng Xoài đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tài về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2, Điều 21, Nghị định 167/CP của Chính Phủ số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Thúy K, Nguyễn Thị H, Hoàng Tuấn A, Phạm Thị Huỳnh T, Đỗ Ngọc Bích, Lê Anh K không biết việc Thanh thực hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên không đề cập xử lý. Ngày 11/3/2020 Công an thành phố Đồng Xoài đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K, H, A, B, K1, T về hành vi “*Sử*

dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/CP của Chính Phủ số tiền 750.000 đồng.

Đối với anh Vũ Nam H là người quản lý khách sạn “Ban Mai”, quá trình điều tra đã xác định anh Hưng không biết việc Th và T có ma túy và cất giấu tại phòng số 306 nên không đề cập xử lý.

[7] Vật chứng vụ án:

[7.1] Đối với 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong, đóng dấu giáp lai vụ số 18/2020/GĐ-MT ngày 02/3/2020; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 miếng nhựa cứng xét thấy không còn giá trị xử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 điện thoại Iphone màu vàng là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại các tài sản này cho bị cáo.

[7.2] Đối với 01 loa hiệu MOZARDX màu đen; 01 đèn Laser hiệu BTS 7979; 01 đèn Laser Show MP 7979; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng, xét thấy, tài sản có giá trị nhỏ, trong quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu, do đó cần tịch thu sung công quỹ.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Văn Thị T (tên gọi khác: *không*) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Văn Thị T 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02 tháng 3 năm 2020.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước được niêm phong, đóng dấu giáp lai vụ số 18/2020/GĐ-MT ngày 02/3/2020; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 miếng nhựa cứng.

Trả lại cho bị cáo Văn Thị T 01 điện thoại Iphone màu vàng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 loa hiệu MOZARDX màu đen; 01 đèn Laser hiệu BTS 7979; 01 đèn Laser Show MP 7979; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001822; Quyển số 0037; Ký hiệu D47/2017 ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Văn Thị T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- Sở Tư pháp Tỉnh Bình Phước
- Phòng PV 06- Công an tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài
- Nhà tạm giữ CA thành phố Đồng Xoài;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Hữu Bình